

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

I. Hướng dẫn chung

1. Học sinh cần nghiên cứu kỹ yêu cầu của đề. Phân tích đề dựa trên các câu hỏi:

- a. Yêu cầu về thao tác: Bình luận hay phân tích, chứng minh...
- b. Yêu cầu về nội dung: Bình luận hay phân tích,... vấn đề gì?
- c. Yêu cầu về phạm vi tư liệu: lấy dẫn chứng ở đâu?

2. Cần lập dàn ý cho bài viết: các ý chính phải được như nhau và khi viết cần có độ dài cân xứng.

Với bài nghị luận văn học, bố cục bài viết thường là:

- *Mở bài*: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích...

- *Thân bài*: Lần lượt phân tích, chứng minh hay bình luận các nội dung theo yêu cầu của đề. Khi phân tích, thường chú ý mở rộng, so sánh để làm nổi bật những đặc điểm riêng biệt, độc đáo của câu, đoạn, hình ảnh, hay toàn bộ tác phẩm...

- *Kết bài*: Khái quát những kết quả phân tích trong bài viết. Đánh giá tổng quát và khẳng định lại giá trị của tác phẩm hay đoạn trích.

II. Gợi ý một số đề bài

Câu 1:

a) Tính dân tộc trong bài thơ "Việt Bắc" (Tố Hữu) được biểu hiện cụ thể ở những phương diện nào? Trình bày vấn đề và nêu dẫn chứng minh họa.

Trả lời: Dàn ý tham khảo

* **Mở bài**

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm
- Tính dân tộc trong thơ.

* **Thân bài**

- Giới thiệu ngắn gọn về vị trí văn học của bài thơ và đặc điểm phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu: Việt Bắc là 1 đỉnh cao trong sự nghiệp thơ của Tố Hữu. Bài thơ kết tinh tính dân tộc đậm đà - một trong những đặc điểm nổi bật của phong cách thơ Tố Hữu.

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

- Tính dân tộc trong bài thơ "Việt Bắc" (Tố Hữu) được biểu hiện ở nội dung và hình thức nghệ thuật:

+ Tính dân tộc biểu hiện trong nội dung:

- Đề tài chia tay giàu tính dân tộc: Cuộc chia tay của những cán bộ cách mạng miền xuôi và các đồng bào dân tộc được tác giả ví như đôi bạn tình.
- Chủ đề đậm đà tính dân tộc: Dựng lên bức tranh thiên nhiên, cuộc sống Việt Bắc chân thực, sống động, nên thơ, gợi cảm (bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người Việt Bắc). Hiện thực sôi động hào hùng của cuộc kháng chiến (Những đường Việt Bắc của ta, đạo miền ngược, ...thêm trường các khu ...)
- Khẳng định nghĩa tình gắn bó thắm thiết của những con người Việt Bắc, với nhân dân, với đất nước. Đó là ân tình cách mạng mà chiều sâu là truyền thống đạo lí thủy chung của dân tộc ... Đây cũng là lẽ sống lớn, tình cảm lớn tập trung trong thơ của Tố Hữu.

+ Tính dân tộc biểu hiện trong các hình thức nghệ thuật:

- Sử dụng thành công thể thơ lục bát vừa cổ điển, vừa dân dã, vừa hiện đại (Mình có nhớ những ngày ... Tân trào hồng thái ...)
- Vận dụng hiệu quả lời ăn, tiếng nói giản dị của nhân dân trong đời sống và ca dao (Tiêu biểu đại từ ta - mình)
- Giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, tha thiết (đại từ ta - mình, điệp ngữ mình đi / mình về, các tiểu đối, hệ thống từ láy: tha thiết, băng khuâng,...)

* Kết bài:

Việt Bắc thể hiện tính dân tộc đậm đà từ nội dung trữ tình tới nghệ thuật trữ tình. Vì thế, bài thơ dễ dàng tạo được tiếng nói đồng ý, đồng tình của người đọc.

b) Phân tích tâm trạng của tác giả khi nhớ về miền tây Bắc Bộ và những người đồng đội trong đoạn thơ.

Trả lời: Tham khảo dàn ý sau

* **Mở bài:** Giới thiệu chung.

* **Thân bài:**

- Tâm trạng tác giả gửi gắm trong đoạn thơ là nỗi nhớ núi rừng gắn với những chặng đường hành quân của binh đoàn Tây Tiến, nhớ đồng đội một thời chiến đấu.

+ Hai câu đầu là nỗi nhớ Sông Mã – nhớ núi rừng miền Tây, nhớ Tây Tiến - chơi vơi, da diết, băng khuâng.

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

+ Sáu câu tiếp theo: Nhớ núi rừng miền Tây hùng vĩ, mỹ lệ nhưng cũng hết sức hiểm trở, dữ dội. Hình ảnh người lính vượt đèo dốc "ngàn thước" mệt mỏi nhưng tâm hồn vẫn bay bổng, lạc quan.

- Nhớ đồng đội trong những cuộc hành quân "dãi dầu", "bỏ quên đời" khi tuổi đời còn rất trẻ, khốc liệt nhưng cũng hết sức hào hùng.

- Nhớ ân tình ngọt ngào của nhân dân Tây Bắc dành cho người lính.

*** Kết bài:** Đánh giá tình cảm của Quang Dũng đối với Tây Bắc và đoàn quân Tây Tiến.

Câu 2:

a) Vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng.

*** Giới thiệu:**

- Giới thiệu Quang Dũng và bài thơ *Tây Tiến*; nêu vấn đề bình luận.

- Để nói hết lên vẻ đẹp bi tráng của người lính trong chiến tranh, nhà thơ Quang Dũng đã sử dụng bút pháp nghệ thuật lãng mạn. Bút pháp này có khuynh hướng tô đậm những cái đặc biệt, cái khác thường và sử dụng thủ pháp đối lập nhằm tác động mạnh mẽ vào cảm quan, gây ấn tượng mạnh sâu sắc cho người đọc.

*** Giải thích khái niệm:** Lãng mạn là những sự bay bổng, thăng hoa trong cảm xúc mang tính chủ quan. Lãng mạn tích cực, lãng mạn cách mạng đó là ước mơ, hướng tới cái chưa có trong thực tế bằng niềm tin tưởng lạc quan; những rung động về lí tưởng cao đẹp có ở những con người có chí hướng hoài bão, những bay bổng trong tâm hồn khi tiếp cận với đối tượng gợi cảm ...

*** Bình luận chất lãng mạn trong bài thơ *Tây Tiến*:**

- Chất lãng mạn thể hiện ở cảm xúc hướng về những vẻ đẹp khác lạ của cảnh và người Tây Bắc.

+ Núi rừng miền Tây hùng vĩ, mỹ lệ, dữ dội mà nên thơ.

+ Con người miền Tây với vẻ đẹp đậm màu sắc dân tộc (tình tứ, e ấp trong điệu khèn, điệu múa, dáng người trên chiếc thuyền độc mộc trôi theo dòng lũ vừa rắn rỏi, dũng cảm, vừa mềm mại, uyển chuyển, ...)

- Chất lãng mạn thể hiện ở bút pháp xây dựng hình ảnh một đoàn quân dũng cảm, kiêu hùng, tự nguyện hi sinh cho đất nước:

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

- + Lí tưởng cao đẹp
- + Kiêu dũng, can trường, ngạo nghễ với gian khổ, sẵn sàng xả thân vì đất nước.
- + Tâm hồn mộng mơ, tinh tế.
- + Lạc quan

* **Đánh giá vấn đề:** Ý nghĩa của chất lãng mạn đối với bài thơ về chiến tranh? Đối với người lính Tây Tiến.

b) Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc trong đoạn thơ.

Tham khảo dàn ý:

* Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ.

* Cảnh và người Việt Bắc xuất hiện rải rác trong toàn bộ bài thơ nhưng kết tinh ở đoạn thơ này những vẻ đẹp đặc sắc, tinh túy nhất.

- Hai câu đầu đoạn: Khẳng định nỗi nhớ cảnh và người Việt Bắc.

- Tám câu còn lại là những nét ấn tượng nhất về cảnh và người.

+ Thiên nhiên bốn mùa với hình ảnh, âm thanh, sắc màu sống động, rực rỡ (màu đỏ như lửa của hoa chuối, màu trắng thơ mộng thanh khiết của hoa mơ, màu vàng rực rỡ, chói chang của rừng phách, tiếng ve ngày hè, vàng trắng thu thanh bình, yên ả, ...)

+ Con người Việt Bắc hiện lên với những phẩm chất đáng trân trọng (tự tin, khéo léo, cần mẫn, chịu thương chịu khó và giàu nghĩa tình, ...)

* Đánh giá vẻ đẹp của cảnh và người Việt Bắc.

Câu 3:

a) Câu thơ "*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*" (**Đất nước**, Nguyễn Khoa Điềm) có nét tương đồng với những lời ca dao nào? Phân tích ngắn gọn ý nghĩa câu thơ này trong sự đối chiếu, so sánh với những bài ca dao mà anh chị đã liên tưởng.

Trả lời:

Câu "*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*" nêu cao giá trị tinh thần giàu tình cảm, giàu ân nghĩa thủy chung, giống với câu ca dao:

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

Tay nâng đĩa muối chấm gừng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

Tình cảm lứa đôi, vợ chồng cũng sâu sắc mặn mà như gừng, như muối. Câu ca dao so sánh thật giản đơn nhưng cũng thật ý nghĩa. Đó chính là sự chia sẻ đắng cay ngọt bùi, là sự thề nguyện suốt đời gắn bó, thủy chung. Đất nước có từ ngày đó; từ ngày con người Việt Nam có phong tục tập quán, có ân nghĩa thủy chung. Đó chính là văn hoá, có văn hoá, chúng ta có đất nước.

b) Phân tích vẻ đẹp hình tượng người lính trong bài thơ **Tây Tiến** của Quan Dững.

Tham khảo hệ thống các ý chính sau:

- Người lính được miêu tả rất thực trong những sinh hoạt cụ thể hàng ngày, trong những bước đi nặng nhọc trên đường hành quân, với những đôi rét bệnh tật, với những nét vẻ tiêu tụy về hình hài song vẫn rất phong phú trong đời sống tâm hồn với những khát vọng rất mãnh liệt của tuổi trẻ (dẫn thơ minh họa).

- Tác giả phát hiện ra vẻ đẹp trong đời sống tâm hồn của người lính:

+ Con người nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng với những cảnh sắc độc đáo rất tinh tế (*Hồn lau nẻo bến bờ, dáng người trên độc mộc, dòng nước lũ, cánh hoa đong đưa*).

+ Con người vẫn cháy bỏng những khát vọng chiến công, vẫn ôm ấp những giấc mơ đẹp về tình yêu tuổi trẻ (*Mắt trông gửi mộng qua biên giới, Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*). Một dáng kiều thơm hay một vẻ đẹp của con người rừng núi có nhiều hoang sơ, kiêu diễm đến sững sờ (*kìa em xiêm áo tự bao giờ*).

- Vẻ đẹp của sự hi sinh cao cả:

+ Miêu tả những cái chết không bi lụy.

+ Cái chết trở nên bất tử.

- Người lính hiện lên chân thực, thơ mộng, lãng mạn (đến đa tình đa cảm), đồng thời cũng rất hào hùng, rất tráng sĩ. Với nhiều từ ngữ Hán Việt vốn mang sắc thái cổ điển sang trọng (*Áo bào thay chiếu anh về đất, Sông Mã gầm lên khúc độc hành...*) tác giả tạo được không khí thiêng liêng làm cho cái chết của người lính hình thành một hành vi lịch sử thâu động cả lòng sông Mã.

Câu 4:

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

a) Phân tích và so sánh hình tượng đất nước trong đoạn trích *Đất nước* (trong trường ca Mặt Đường khát vọng của Nguyễn Khoa Điềm) và bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi.

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về hai bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi và *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm.
- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Hình tượng đất nước trong hai bài thơ

2. Thân bài:

- Làm rõ đối tượng thứ nhất: Hình tượng đất nước trong bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi
- Làm rõ đối tượng thứ hai: Hình tượng đất nước trong bài *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm

- So sánh: nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng trên cả hai bình diện nội dung và hình thức nghệ thuật

* Những đặc điểm giống nhau về hình tượng đất nước của 2 bài thơ:

- Nguyễn Đình Thi khởi đầu bài thơ bằng những xúc cảm trước vẻ đẹp mùa thu. Khởi đầu bằng những cảm xúc trước vẻ đẹp mùa thu giúp cho Nguyễn Đình Thi có được những suy tư về đất nước một cách tự nhiên và thoải mái hơn.

- Nguyễn Khoa Điềm khắc họa hình tượng đất nước bằng cách đặt hình tượng trong mối liên hệ với thời gian và không gian cụ thể còn về sau là thời gian không gian trừu tượng. Hình tượng đất nước sẽ rất hoàn thiện khi nó được đặt trong 2 mối liên hệ này.

- Hình tượng đất nước được cảm nhận bằng niềm tự hào sâu sắc, bằng những nhận thức thấm thía về lịch sử về truyền thống dân tộc.

* Những điểm khác nhau của hình tượng đất nước ở 2 tác phẩm:

- Nguyễn Đình Thi thì khắc họa hình tượng đất nước với 2 đặc điểm và đặt hình tượng đất nước trong mối quan hệ với quá khứ và tương lai.

- Trong khi ấy Nguyễn Khoa Điềm lại viết bài thơ này theo một định hướng tư tưởng nhằm chứng minh: "đất nước này là đất nước của người dân", tư tưởng cơ bản này đã chi

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

phối toàn bộ bài thơ và nó qui định bút pháp, buộc Nguyễn Khoa Điềm phải chọn giải pháp đi từ cụ thể đến khái quát. Điều này là rất dễ giải thích bởi vì bản thân tư tưởng đất nước của người dân vốn đã là trừu tượng. Để cho sáng tỏ nó chỉ có một cách là đi từ rất nhiều những hình ảnh cụ thể, những đóng góp của người dân cho đất nước, những chất liệu văn hóa dân gian... để rồi từ rất nhiều hình ảnh cụ thể ấy tư tưởng đất nước người dân sẽ được làm sáng tỏ.

- Nghệ thuật:

+ Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng với một mật độ rất cao các chất liệu văn hóa dân gian. Dựa trên rất nhiều câu ca dao tục ngữ, để viết nên những câu thơ của mình. Ông còn đưa vào bài thơ rất nhiều truyền thuyết, những sinh hoạt phong tục tập quán đậm đà bản sắc dân tộc. Nguyễn Khoa Điềm còn ý thức một cách rất sâu sắc về những đóng góp lớn lao của nhân dân cho đất nước.

+ Nguyễn Đình Thi: Hình ảnh thơ vừa cụ thể vừa có tính khái quát cao, mang đặc trưng của lối tư duy và cảm xúc hiện đại. Sự tổ chức các ý thơ không theo logic truyền thống mà theo cảm hứng tổng hợp, tự do. Điều này làm nên chất mới lạ và phong cách riêng của thơ Nguyễn Đình Thi. Có sự phối hợp nhiều kiểu trùng điệp (từ, ngữ, kiểu câu), cách gieo vần, phối, phối âm, ngắt nhịp đã tạo cho bài thơ rất giàu chất nhạc. Bài thơ tựa một bản giao hưởng với tiết tấu từ khoan thai dịu dặt đến hối hả trào sôi.

* Lí giải sự khác biệt: Thực hiện thao tác này cần dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kì văn học ...

- Do sự khác biệt về phong cách:

+ Thơ Nguyễn Đình Thi thường giàu nhạc tính có chất hội họa và điều đặc sắc nhất là có cả những suy tư sâu sắc của một tư duy triết học.

+ Còn thơ Nguyễn Khoa Điềm thường viết về cuộc đấu tranh cách mạng. Ông hay đề cao phẩm chất của những bà mẹ anh hùng, những chiến sĩ giải phóng kiên cường... Đặc biệt ông có những cảm nhận rất phong phú và sâu sắc về đất nước trong những năm chống Mĩ.

- Về phương diện bố cục: Chúng ta rất dễ dàng nhận thấy ở 2 bài thơ đất nước đều chia làm 2 phần nhưng sự liên kết 2 phần ở mỗi bài lại rất khác nhau.

+ Bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi được bắt đầu bằng những xúc cảm trước vẻ đẹp của mùa thu, mùa thu Hà Nội trong hồi tưởng và mùa thu Việt Bắc trong hiện tại. Để rồi sau đó mới chuyển sang quá khứ 2 thời điểm để diễn tả những suy tư cả tác giả đối với đất nước.

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

+ Trong khi ấy thì bố cục 2 phần của bài thơ *Đất nước* của Nguyễn Khoa Điềm lại theo một cách hoàn toàn khác. Phần 1 dành cho việc khắc họa hình tượng đất nước trong mối liên hệ với thời gian. Để rồi toàn bộ phần 2 nhằm chứng minh cho tư tưởng với đất nước của người dân.

3. Kết bài:

- Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu.
- Có thể nêu những cảm nghĩ của bản thân.

b) Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng người lính *Tây Tiến* trong đoạn thơ

1. Mở bài:

- *Tây Tiến* là bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Quang Dũng. Bài thơ được Quang Dũng viết vào năm 1948 ở Phù Lưu Chanh khi ông đã xa đơn vị Tây Tiến một thời gian.
- Đoàn quân Tây Tiến được thành lập vào đầu năm 1947. Những người lính Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, trong đó có cả học sinh, sinh viên.
- Đoạn thơ đã khắc họa hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến bằng bút pháp lãng mạn, thấm đẫm tinh thần bi tráng.

2. Thân bài:

a. Vẻ đẹp lãng mạn của người lính Tây Tiến:

Hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến được xây dựng bằng bút pháp lãng mạn với khuynh hướng tô đậm những cái phi thường, sử dụng rộng rãi thủ pháp đối lập để tác động mạnh vào cảm quan người đọc, kích thích trí tưởng tượng phong phú của người đọc.

- Trên cái nền hoang vu hiểm trở vừa hùng vĩ vừa dữ dội khác thường của núi rừng (ở đoạn một), và duyên dáng, mild, thơ mộng của Tây Bắc (ở đoạn hai), đến đoạn thơ thứ ba, hình ảnh những người lính Tây Tiến trực tiếp xuất hiện với một vẻ đẹp độc đáo và kì lạ.

- Quang Dũng đã chọn lọc những nét tiêu biểu nhất của những người lính Tây Tiến để tạo nên bức tượng đài tập thể đặng khái quát những gương mặt chung của cả đoàn quân.

+ Thực tế gian khổ thiếu thốn đã làm cho người lính da dẻ xanh xao, sốt rét làm họ rụng cả tóc. Quang Dũng không hề che giấu những sự thực tàn khốc đó. Song, cái nhìn lãng mạn

Soạn bài viết bài làm văn số 3: Nghị luận văn học - Ngữ văn 12

của ông đã thấy họ ốm mà không yếu, đã nhìn thấy bên trong cái hình hài tiêu tụy của họ chứa đựng một sức mạnh phi thường.

+ Về oai phong, lẫm liệt còn được thể hiện qua ánh mắt giận dữ (mắt trừng gửi mộng) của họ ...

- Về đẹp tâm hồn: họ còn rất trẻ, có trái tim rạo rực, khao khát yêu đương (Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm).

=> Như vậy, trong bốn câu thơ trên, Quang Dũng đã tạc lên bức tượng đài tập thể những người lính Tây Tiến không chỉ bằng những đường nét khắc họa dáng vẻ bề ngoài mà còn thể hiện được cả thế giới tâm hồn bên trong đầy mộng mơ của họ.

b. Chất bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến:

- Khi viết về những người lính Tây Tiến, Quang Dũng đã nói tới cái chết, sự hi sinh nhưng không gây cảm giác bi lụy, tang thương.

- Khi miêu tả những người lính Tây Tiến, ngòi bút của Quang Dũng không hề nhấn vào cái bi thương, bi lụy. Cảm hứng của ông mỗi khi chìm vào cái bi thương lại được nâng đỡ bằng đôi cánh của lí tưởng, của tinh thần lãng mạn. Chính vì vậy mà hình ảnh những nấm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới xa xôi đã bị mờ đi trước lí tưởng quên mình vì Tổ quốc của người lính Tây Tiến.

- Sự thật bi thảm những người lính Tây Tiến gục ngã bên đường không có đến cả mảnh chiếu che thân, qua cái nhìn của nhà thơ, lại được bọc trong những tấm áo bào sang trọng. Và rồi, sự bi thương ấy bị át hẳn đi trong tiếng gầm thét dữ dội của dòng sông Mã. Dòng sông Mã đã trân trọng đưa tiễn linh hồn người lính bằng cách tấu lên khúc nhạc trầm hùng.

- Tóm lại, hình ảnh những người lính Tây Tiến trong đoạn thơ này thấm đậm tính chất bi tráng, chói ngời vẻ đẹp lí tưởng.

3. Kết bài:

Tây Tiến là sự kết tinh những sắc thái vừa độc đáo vừa đa dạng của ngòi bút Quang Dũng. Nhà thơ đã sáng tạo được hình tượng tập thể những người lính Tây Tiến, miêu tả được vẻ đẹp tinh thần của những con người tiêu biểu cho một thời kì lịch sử một đi không trở lại.